THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1645/QĐ-TTCP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế cập nhật thông tin, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài Chính và Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế cập nhật thông tin, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ".

Điều 2: Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Cục trưởng, Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra CP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KHTCTH.

TỔNG THANH TRA

Huỳnh Phong Tranh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2015

QUY CHẾ
Cập nhật thông tin, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1645/QĐ-TTCP ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc cập nhật thông tin, chế độ thông tin, báo cáo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ (sau đây gọi là cục, vụ, đơn vị).

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao phải được:

a) Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch; tuân thủ Quy chế làm việc của Thanh tra Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm tính chủ động, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các cục, vụ, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Quá trình tổ chức thực hiện phải kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng, quản lý, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện chương trình công tác của Thanh tra Chính phủ.

2. Bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của Tổng Thanh tra Chính phủ đối với các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được liên tục, thông suốt, kịp thời; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Thanh tra Chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao" bao gồm: các đề án,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

dự án, báo cáo, văn bản hành chính; những nhiệm vụ cụ thể khác được giao thực hiện trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. "Văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ" bao gồm: Nghị quyết của Chính phủ; quyết định hành chính, chỉ thị, công điện, công văn của Thủ tướng Chính phủ; công văn, công điện, văn bản thông báo ý kiến kết luận cuộc họp, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ do lãnh đạo Văn phòng Chính phủ ký.

3. "Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi" là Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

4. "Mạng máy tính của Thanh tra Chính phủ" là Mạng máy tính dùng riêng phục vụ công việc của Thanh tra Chính phủ kết nối thông suốt các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ.

5. "Chứng thư số" là một dạng chứng thư điện tử do Cục cơ yếu Đảng - Chính quyền, Ban cơ yếu Chính phủ cấp.

Điều 4. Phân loại nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

1. Nhiệm vụ giao có thời hạn thực hiện, phải trình, phải báo cáo hoặc không phải trình, không phải báo cáo nhưng phải thực hiện trong thời hạn đó.

2. Nhiệm vụ giao không có thời hạn thực hiện nhưng phải trình, phải báo cáo theo yêu cầu công việc hoặc không phải trình, không phải báo cáo nhưng vẫn phải thực hiện.

Chương II

CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 5. Trách nhiệm cập nhật thông tin

1. Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ

Khi nhận được nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, lãnh đạo Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm giao các cục, vụ, đơn vị thực hiện và phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng

a) Khi văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được chuyển đến Thanh tra Chính phủ, Văn phòng trình lãnh đạo Thanh tra Chính phủ xử lý và có trách nhiệm cập nhật phân công cho các cục, vụ, đơn vị thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

b) Gửi báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi sau khi lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phê duyệt.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Vụ Kế hoạch, Tài Chính và Tổng hợp

Giúp Tổng Thanh tra Chính phủ:

a) Theo dõi, đôn đốc các cục, vụ, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đã được lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phân công giải quyết (sau đây gọi tắt là thực hiện nhiệm vụ được giao).

b) Rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ; xây dựng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này hoặc khi có yêu cầu.

4. Các cục, vụ, đơn vị

Khi được lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phân công thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, các cục, vụ, đơn vị có trách nhiệm:

a) Rà soát, đối chiếu các thông tin trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi với các văn bản, bút phê giao nhiệm vụ của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ. Trường hợp nội dung nhiệm vụ được cập nhật và chuyển đến (trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi) chưa chính xác hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cục, vụ, đơn vị mình thì phải báo cáo lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, nêu rõ lý do, ý kiến đề xuất và chuyển lại Văn phòng để điều chỉnh theo phân công của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ.

b) Cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung quy định trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

Điều 6. Thời hạn cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi

1. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, chậm nhất 01 ngày làm việc trước thời hạn nhiệm vụ được giao phải hoàn thành hoặc phải báo cáo, phải trình cấp có thẩm quyền, các cục, vụ, đơn vị phải cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

Chậm nhất 03 ngày làm việc sau thời hạn nhiệm vụ được giao phải hoàn thành hoặc phải báo cáo, phải trình cấp có thẩm quyền, lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phê duyệt và Văn phòng gửi báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua hệ thống Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

2. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này, các cục, vụ, đơn vị được giao nhiệm vụ phải cập nhật tình hình thực hiện thường xuyên khi có kết quả hoặc theo tháng, quý, 6 tháng, năm.

Điều 7. Theo dõi, trao đổi, xử lý thông tin cập nhật

1. Các cục, vụ, đơn vị được lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phân công thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao có trách nhiệm:

a) Theo dõi, kiểm tra thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nhiệm vụ được giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi và số liệu trong các báo cáo của Thanh tra Chính phủ (khi có yêu cầu) và của cục, vụ, đơn vị mình.

b) Trường hợp thông tin cập nhật, số liệu báo cáo của cục, vụ, đơn vị mình không chính xác với thực tế hoặc sai lệch so với thông tin trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi thì phải rà soát, điều chỉnh lại hoặc trao đổi, thông báo kịp thời với Văn phòng để điều chỉnh.

c) Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm trước Tổng Thanh tra Chính phủ về thời hạn cập nhật và tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cục, vụ, đơn vị mình theo quy định của Quy chế này.

2. Văn phòng có trách nhiệm trao đổi, thông báo kịp thời với Văn phòng Chính phủ (bằng văn bản, fax hoặc qua điện thoại, thư điện tử); trong trường hợp cần thiết, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ để có hướng xử lý.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp có trách nhiệm theo dõi thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi và số liệu trong các báo cáo của các cục, vụ, đơn vị. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu cập nhật không chính xác hoặc có sai lệch, kịp thời trao đổi với các cục, vụ, đơn vị để điều chỉnh.

Điều 8. Thời hạn thông tin, báo cáo định kỳ

1. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, các cục, vụ, đơn vị tổng hợp, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để bổ sung nội dung này trong báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm của cục, vụ, đơn vị.

2. Trên cơ sở số liệu của các cục, vụ, đơn vị, trước giao ban hàng tháng, ngày 19 của tháng cuối quý, ngày 19 tháng 6 và ngày 28 tháng 11 hàng năm, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính giao trình Tổng Thanh tra Chính phủ.

Chương III

THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

Mục 1: THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

Điều 9. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc

1. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Là đơn vị đầu mối giúp lãnh đạo Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; chủ động, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao của cục, vụ, đơn vị báo cáo lãnh đạo Thanh tra Chính phủ.

b) Phối hợp với các vụ, cục, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng thời hạn, yêu cầu và hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các cục, vụ, đơn vị

a) Các cục, vụ, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ phải chủ động, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cục, vụ, đơn vị mình và các cục, vụ, đơn vị phối hợp; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai sót theo thẩm quyền.

b) Các cục, vụ, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm kịp thời cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp cho cục, vụ, đơn vị chủ trì thực hiện.

Điều 10. Nội dung theo dõi, đôn đốc

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

2. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc điều chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ; xử lý đối với các trường hợp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 11. Phương thức theo dõi, đôn đốc

1. Thông qua Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi và trên Mạng máy tính của Thanh tra Chính phủ.

2. Thông qua báo cáo định kỳ hoặc đột xuất.

3. Qua làm việc, trao đổi trực tiếp.

4. Qua điện thoại, thư điện tử...

5. Qua công tác kiểm tra.

Mục 2: KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

Điều 12. Trách nhiệm kiểm tra

1. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp tham mưu kiểm tra việc thực hiện

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao của các vụ, cục, đơn vị theo sự phân công của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ.

Tham mưu, kiến nghị Tổng Thanh tra Chính phủ thành lập Đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất vụ, cục, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phân công, các cục, vụ, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra việc cập nhật, theo dõi, đôn đốc, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong nội bộ đơn vị mình.

Điều 13. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra việc triển khai và tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ.

2. Kiểm tra việc cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

3. Kiểm tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của các cục, vụ, đơn vị.

Điều 14. Căn cứ kiểm tra, hình thức kiểm tra

1. Việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất.

2. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ tiến hành dựa trên kế hoạch được lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phê duyệt.

3. Kiểm tra đột xuất tiến hành dựa trên yêu cầu chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền hoặc khi phát hiện cục, vụ, đơn vị, cá nhân có dấu hiệu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra

1. Tổng Thanh tra Chính phủ ra quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra.

2. Quyết định kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

a) Căn cứ pháp lý để kiểm tra;

b) Thành phần Đoàn kiểm tra;

c) Phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ kiểm tra;

d) Nội dung kiểm tra;

đ) Thời hạn kiểm tra.

Điều 16. Tổ chức kiểm tra

1. Căn cứ quyết định kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Trong quá trình kiểm tra nếu thấy cần thiết, Trưởng Đoàn kiểm tra mời các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung kiểm tra tham gia Đoàn kiểm tra. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham gia, cử người có năng lực phù hợp tham gia Đoàn kiểm tra.

3. Cục, vụ, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra hoặc có liên quan có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra; cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Báo cáo kết quả kiểm tra

1. Thời gian báo cáo kết quả kiểm tra

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra phải báo cáo lãnh đạo Thanh tra Chính phủ kết quả kiểm tra, đồng thời gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp để theo dõi, tổng hợp.

Căn cứ kết luận của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, Trưởng đoàn kiểm tra tham mưu thông báo kết quả kiểm tra gửi cục, vụ, đơn vị được kiểm tra.

2. Nội dung báo cáo kết quả kiểm tra phải nêu rõ các nội dung sau:

a) Đánh giá việc triển khai thực hiện và tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cục, vụ, đơn vị được kiểm tra và tổ chức, cá nhân có liên quan; đánh giá việc cập nhật thông tin về nhiệm vụ, tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của các cục, vụ, đơn vị.

b) Đánh giá cụ thể về kết quả thực hiện nhiệm vụ của vụ, cục, đơn vị được kiểm tra. Trường hợp chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao phải xác định rõ tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm của cục, vụ, đơn vị trong việc chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nhiệm vụ được giao.

c) Kiến nghị với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ các biện pháp đôn đốc, chỉ đạo các cục, vụ, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc điều chỉnh nhiệm vụ phân công (nếu cần); biện pháp xử lý vi phạm (nếu có).

Điều 18. Hồ sơ kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra phải lập hồ sơ kiểm tra. Hồ sơ kiểm tra gồm các tài liệu sau đây:

a) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;

b) Văn bản giao nhiệm vụ của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và các văn bản liên quan (nếu có);

c) Văn bản theo dõi, đôn đốc (nếu có);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Báo cáo, tài liệu phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

đ) Kế hoạch kiểm tra (hoặc văn bản có ý kiến chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ liên quan đến việc kiểm tra);

e) Biên bản, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra;

g) Báo cáo kết quả kiểm tra;

h) Tài liệu khác có liên quan.

2. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm bàn giao hồ sơ kiểm tra cho Văn phòng lưu theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện Quy chế này; tổng hợp các ý kiến góp ý, nghiên cứu, đề xuất việc bổ sung, sửa đổi Quy chế, nhằm đảm bảo nội dung của Quy chế phù hợp với yêu cầu công tác của Thanh tra Chính phủ.

3. Trung tâm Thông tin

a) Trung tâm Thông tin có trách nhiệm quản trị hệ thống của Thanh tra Chính phủ trên phần mềm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi; phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan khác tiến hành cài đặt, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi trên hệ thống mạng máy tính của Thanh tra Chính phủ và đảm bảo phần mềm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hoạt động thông suốt, ổn định.

b) Đăng ký, tiếp nhận, cấp phát và quản lý Chứng thư số cấp cho cá nhân để cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

4. Các cá nhân được cung cấp chứng thư số để cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi, chịu trách nhiệm bảo quản, sử dụng chứng thư số theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 21. Khen thưởng, kỷ luật

1. Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hàng năm của các cục, vụ, đơn vị, của thủ trưởng cục, vụ, đơn vị và công chức, viên chức.

2. Các cục, vụ, đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được biểu dương, khen thưởng theo quy định về thi đua khen thưởng của Thanh tra Chính phủ.

3. Cục, vụ, đơn vị và cá nhân thực hiện không đầy đủ hoặc vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành./.

TỔNG THANH TRA

Huỳnh Phong Tranh

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn